

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15-10-2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Huỳnh Minh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1988; cư trú tại ấp B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trung Đ, Đ), sinh năm 1984; cư trú tại ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M và quá trình tố tụng tại Tòa án chị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2006, đến

ngày 25/5/2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Đ không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình từ đó thường xảy ra mâu thuẫn bất đồng và không tin tưởng nhau nên vợ chồng tự sống riêng từ năm 2012 đến nay, xét thấy cuộc sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung của chị và anh Đ có hai người tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 15/3/2007 và Nguyễn Thị Như G, sinh ngày 25/01/2010 đang ở cùng chị M, sau khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Đối với Nguyễn Trung K và Nguyễn Thị Như G là con chung của chị M và anh Đ có nguyện vọng ở cùng chị M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đối với anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, giao hai người con cho chị M nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết M được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trung Đ, Đ) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Đ.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn Đ được xác lập vào năm 2006, đến ngày 25/5/2011 thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được công nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Đối với anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy anh Đ không có thiện chí để hàn gắn. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị M và anh Đ có hai người con chung hiện đang ở cùng chị M, sau khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi con trong khi đó anh Đ vắng mặt không có ý kiến gì. Để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho chị M nuôi là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí của chị M đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trung Đ, Đ).

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Trung Đ, Đ).

Về nuôi con chung: Chị M được nuôi hai người con tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 15/3/2007 và Nguyễn Thị Như G, sinh ngày 25/01/2010 đang ở cùng chị M, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị M.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng, chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005708 ngày 03/5/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải